

Số: /KH-THSL

Sa Lông, ngày tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH **Chuyển đổi số của trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông năm 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 3232/KH-SGDĐT ngày 19/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân về chuyển số huyện Mường Chà năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1502/KH-PGDĐT ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về chuyển số huyện Mường Chà năm 2024;

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông đã triển khai các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số ngành Giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phổ biến, quán triệt các nội dung Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh về việc Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời cũng xây dựng kế hoạch quy mô cấp trường triển khai toàn thể CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường góp phần Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, viên chức, người lao động, học sinh trong nhà trường. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của nhà trường, của ngành và của huyện cũng như của tỉnh.

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông đã triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của phòng, huyện năm 2023 đến toàn thể CBQL, GV, nhân viên; học sinh, trong toàn trường, người dân tại xã Sa Lông biết và thực hiện. Tích cực tham gia phối hợp với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn trong việc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số theo Kế hoạch số 1502/KH-PGDĐT ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về chuyển số huyện Mường Chà năm 2024; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện.

Đến nay, hầu hết cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều nắm bắt được tầm quan trọng và các nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo. Toàn trường tích cực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thành công các nội dung chuyển đổi số

theo kế hoạch đã đề ra.

2. Hạ tầng số

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Long hiện có 30 máy tính phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học tại các nhà trường, số lượng máy chiếu, và các thiết bị dạy học cơ bản đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng. 100% các điểm bản của nhà trường đều có kết nối Internet tốc độ cao và phủ sóng Wifi trong bản để phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh. Đã tiếp nhận 81 máy tính bảng và bàn giao cho các lớp chủ nhiệm trong trường phân bổ cho học sinh học trực tuyến.

Về cơ bản, hạ tầng số ngành Giáo dục đáp ứng được yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đào tạo công dân số.

3. Dữ liệu số

Dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ và kịp thời cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; học sinh trong toàn trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các hệ thống cơ sở dữ liệu khác của tỉnh. Thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh và thực hiện định danh điện tử mức độ 2. Đến thời điểm báo cáo tỷ lệ thực hiện đạt 100%.

Nhà trường đang triển khai thực hiện công tác số hoá hồ sơ sổ sách, số hoá hồ sơ các dịch vụ công, số điểm điện tử, số liên lạc điện tử theo quy định và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Nền tảng số

Nhà trường đã triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, của huyện và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiện nay, nhà trường đang triển khai và sử dụng hiệu các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, dạy và học như: Phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm dịch vụ công, phần mềm tập huấn bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo viên LMS, phần mềm ngân hàng đề thi trực tuyến, hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã triển khai phần mềm quản trị trường học tới 38/38 CBQL. Giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đạt tỷ lệ 100%; Năm học 2023-2024, nhà trường đang tiếp tục đánh giá về hiện trạng, chức năng của các phần mềm để đưa vào sử dụng.

5. Nhân lực số

Tổng số viên chức hiện có 38 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 2 giáo viên Tin học và 34/36 cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên đạt tỷ lệ 94.4%.

Về cơ bản, cán bộ giáo viên trong nhà trường đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, tin học văn phòng; kỹ năng sử dụng

các phần mềm phục vụ quản lý, dạy và học; kỹ năng soạn giảng bài giảng trình chiếu, bài giảng điện tử; kỹ năng khai thác Internet và thư điện tử trong công việc; kỹ năng bảo hành, bảo trì, khắc phục sự cố máy tính của đơn vị; kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu. Chưa có cán bộ phụ trách CNTT có trình độ chuyên sâu về quản trị mạng, an toàn, an ninh thông tin.

Năm 2023, nhà trường tiếp tục thực hiện đẩy mạnh, khuyến khích các nhà trường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng các chuyên đề kỹ năng khai thác, sử dụng Internet, thư điện tử, kỹ năng thiết kế trình chiếu, bài giảng điện tử, kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng, hỗ trợ dạy học, kỹ năng xử lý sự cố máy tính, kỹ năng phòng chống nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, giáo viên.

Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, diễn tập phòng thủ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng do các cơ quan có chuyên môn tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng

Nhà trường đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong phạm vi toàn ngành. Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo, quán triệt về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu, hoạt động Cổng/Trang thông tin điện tử...Tiếp nhận kịp thời các cảnh báo nguy cơ gây mất an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu của các cơ quan chuyên ngành và triển khai thực hiện trong phạm vi nhà trường.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống máy tính, máy chủ, hệ thống mạng. Thường xuyên rà soát, khắc phục nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ gây mất an toàn thông tin, phòng chống thư rác, mã độc nguy hiểm...Trong năm 2023 không có trường hợp bị tấn công mạng, cài cắm mã độc gây mất an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu.

7. Chính quyền số

Nhà trường hiện đang sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, thực hiện ban hành văn bản điện tử ký số và gửi, nhận văn bản điện tử với tỷ lệ 100% qua mạng (trừ các văn bản mật theo quy định). Thực hiện đầy đủ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; thường xuyên tổ chức họp, hội nghị, hội thảo trong ngành và tham gia các cuộc họp do tỉnh, huyện, Phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo hình thức trực tuyến, họp không giấy tờ.

Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ cấp cho ngành GD&ĐT một cách hiệu quả, đúng mục đích. Ngoài ra, nhà trường cũng sử dụng hệ thống email công vụ với tên miền riêng DIENBIEN.EDU.VN. Tăng cường sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ quản lý, điều hành và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát để chuẩn hoá quy trình, hồ sơ và các bước thực hiện thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Triển khai và sử dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý bằng quy trình điện tử thống nhất từ trường tới cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

8. Kinh phí thực hiện

Nhà trường đã xin bổ sung kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên, các nguồn vốn xã hội hóa để mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học cho các cơ sở giáo dục.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Nhà trường đã thực hiện các nội dung liên quan về chuyển đổi số và triển khai văn bản số 356/PGDDĐT-CNTT ngày 09/5/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 212/KH-PGDĐT ngày 14/03/2023 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 ngành Giáo dục năm 2023 của Phòng giáo dục tới CBQL, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường đã thực hiện hoàn thành đúng hạn các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2023.

III. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền

số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 24/3/2022 của Huyện uỷ Mường Chà về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3232/KH-SGDĐT ngày 19/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số năm 2024;

- Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân về chuyển số huyện Mường Chà năm 2024;

- Kế hoạch số 1502/KH-PGDĐT ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về chuyển số huyện Mường Chà năm 2024;

2. Mục tiêu

- Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về công nghệ thông tin đảm bảo đủ, hoạt động ổn định, hiệu quả lâu dài, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong công tác quản lý, và các hoạt động chuyên môn.

- 100% các điểm bản của nhà trường học được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, kể cả các điểm trường, điểm bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Nhà trường học có Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử và được kết nối với trang thông tin điện tử của huyện.

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được cung cấp đầy đủ trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, được tích hợp trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh, của huyện và cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để triển khai thực hiện dịch vụ công thiết yếu Ngành Giáo dục.

- Thống nhất việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong toàn trường, đảm bảo tỷ lệ 100% văn bản đi, đến được gửi, nhận trên phần mềm sử dụng chữ ký số điện tử (trừ các văn bản mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường được cấp và sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ trong công việc.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê ngành GD&ĐT kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số theo quy định tại Nghị định số

47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

- Đảm bảo 3/3 cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ chuyên môn về CNTT đáp ứng được yêu cầu phụ trách theo dõi, vận hành các hệ thống thông tin.

- Triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm hỗ trợ công tác đào tạo, dạy và học trực tuyến, các nền tảng hỗ trợ soạn giáo án, hỗ trợ công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, học sinh và đảm bảo mục tiêu xây dựng xã hội học tập thông minh trên nền tảng số.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước. Triển khai giải pháp an toàn thông tin theo cấp độ; mục tiêu 100% nhà trường không xảy ra tình trạng lộ, lọt các thông tin quan trọng; mất an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu.

3. Nhiệm vụ

3.1. Nhận thức số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh, của huyện, của phòng tới tập thể nhà trường. Tiếp tục cử người tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực đội ngũ đặc biệt là vai trò của người đứng đầu trong các cơ quan đơn vị do các cấp tổ chức.

Thường xuyên cập nhật thông tin và tham gia các kênh truyền thông về chuyển đổi số để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất. Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh, viết bài, đăng bài trên Trang thông tin điện tử; đặt đường link liên kết đến các Trang thông tin điện tử về chuyển đổi số của các cấp Bộ, Ngành và UBND tỉnh, UBND huyện, phòng giáo dục và đào tạo.

Triển khai tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

3.2. Thể chế số

Tích cực tham gia thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật tỉnh nhằm đảm bảo hoàn thiện môi trường chính sách trong quá trình chuyển đổi số. Rà soát bổ sung đầy đủ các quy định, quy chế vận hành, triển khai các hệ thống thông tin, quy định rõ các bước theo hướng dẫn của cấp trên và gắn trách nhiệm cụ thể của tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

3.3. Hạ tầng số

Tiếp tục xin thêm các nguồn kinh phí hợp lý để đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý, dạy và học trong phạm vi toàn ngành theo hướng đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng lâu dài; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho quá trình đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

Tiếp tục đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng thông suốt trong toàn ngành, 100% cơ quan, các đơn vị trường học kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đảm bảo trang bị đủ máy tính cho cán bộ quản lý, giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Lập tờ trình xin phòng học thông minh để có trang thiết bị và nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu.

3.4. Dữ liệu số

Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu của cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động, học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đào tạo theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đào tạo tại tỉnh là hạt nhân để triển khai các module, tiện ích giáo dục, dịch vụ công, thủ tục hành chính....; có khả năng kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ cơ sở dữ liệu khác của tỉnh.

3.5. Nền tảng số

Tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, dạy và học như: Phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm dịch vụ công, phần mềm tập huấn bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo viên LMS, phần mềm ngân hàng đề thi trực tuyến, hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục.

Lập tờ trình xin nguồn kinh phí để triển khai phần mềm quản lý nhà trường, quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử; phần mềm dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến trong toàn ngành và các nền tảng khác để hỗ trợ tối ưu công tác quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; tăng khả năng sáng tạo, truyền đạt lượng kiến thức lớn và trực quan cho học sinh, sinh viên.

3.6. Nhân lực số

Tiếp tục tham gia tích cực các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là trong dạy và học, kiểm tra đánh giá, an toàn an ninh thông tin mạng và dữ liệu cho cán bộ, giáo viên trong toàn ngành. Tăng cường tổ chức các cuộc thi về nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động ngoại khoá để tạo sân chơi bổ ích, giao lưu học hỏi tạo môi trường thúc đẩy, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường có điều kiện tự nghiên cứu, tìm tòi, tham gia các diễn đàn CNTT, các cuộc hội thảo khoa học về các chủ đề công nghệ 4.0, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới tư duy sáng tạo.

Cử CBQL, GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập phòng thủ để nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng xử lý sự cố với các tình huống, nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu.

3.7. An toàn thông tin mạng

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong nhà trường.

Hoàn thiện các hệ thống thông tin và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin và các phương án bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin theo cấp độ trình cơ quan chuyên môn phê duyệt theo quy định tại Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu. Đầu tư, mua sắm trang thiết bị tường lửa, an ninh, bảo mật, dự báo, cảnh báo truy cập trái phép cho hệ thống; bố trí đầy đủ nguồn nhân lực vận hành an toàn thông tin nhằm đảm bảo không xảy ra tình trạng bị tấn công mạng và dữ liệu, cài cắm mã độc, đánh cắp dữ liệu, chiếm quyền điều khiển các hệ thống thông tin trong toàn ngành.

Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền BKAV cho tất cả các máy tính, máy chủ, đặc biệt là các máy tính chứa dữ liệu quan trọng. Bố trí máy tính riêng, độc lập để soạn thảo văn bản mật theo đúng quy định.

Rà soát, bổ sung, bố trí nguồn nhân lực về an toàn thông tin bảo đảm cử 01 cán bộ phụ trách, cùng 01 giáo viên có trình độ đại học. Ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân lực về CNTT, an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại nhà trường; hoạt động Trang thông tin điện tử, Fanpage trên mạng xã hội, đặc biệt là việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

3.8. Chính quyền số

Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, thực hiện ban hành văn bản điện tử sử dụng chữ ký số; đảm bảo 100% văn bản được gửi nhận dưới dạng điện tử thông qua trực liên thông trừ các văn bản mật theo quy định.

Đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa và một cửa điện tử, hệ thống dịch vụ công, đặc biệt là dịch vụ một phần và toàn trình. Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ công toàn trình và một phần đã được tích hợp trên Công dịch vụ công của tỉnh, của huyện và quốc gia, đảm bảo 100% các hồ sơ phát sinh được xử lý trước và đúng hạn.

Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc. Rà soát, cấp bổ sung tài khoản email công vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; đình chỉ hoặc xoá bỏ các tài khoản của cán bộ, giáo viên, nhân viên đã nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc.

Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống kiểm soát công tác chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện kịp thời các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, hạn chế tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc.

4. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức qua nhiều kênh thông tin và hình thức khác nhau; thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả các hệ thống dịch vụ của ngành.

- Triển khai đồng bộ, tổng thể các hệ thống công nghệ thông tin trong toàn ngành đảm bảo kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh và đáp ứng được các yêu cầu về kết nối liên thông, về an toàn an ninh thông tin.

- Huy động các nguồn lực, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số. Tranh thủ các nguồn lực, xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cơ sở vật chất, các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin và an ninh mạng.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị trường học để có giải pháp xử lý kịp thời. Gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin với việc xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Bộ phận Công nghệ thông tin

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; chủ trì tham mưu chỉ đạo triển khai chuyển đổi số đáp ứng được yêu cầu về cơ sở hạ tầng, kiến trúc tổng thể, giải pháp, công nghệ, đảm bảo phù hợp với xu thế cũng như tình hình thực tế.

Theo dõi, đôn đốc và tư vấn hỗ trợ CBQL, GV và nhân viên trong nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

6.2. Bộ phận kế toán

Chủ trì tham mưu các nội dung liên quan để huy động nguồn lực triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo yêu cầu.

6.3. Bộ phận chuyên môn

Chủ động nắm bắt các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực phụ trách để kịp thời tham mưu, phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện.

6.4. Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên trong nhà trường

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong năm 2024 và những năm tiếp. Phân công các thành viên phụ trách triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục. Tập trung hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành như quản lý nhà trường, hồ sơ sổ sách điện tử, giáo án điện tử; các nền tảng dạy học trực tuyến elearning; quản lý thanh toán không dùng tiền mặt...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông. Yêu cầu toàn thể CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Xuân Vỹ

